

Số: **394** /Ctr-VNS

Hà Nội, ngày **23** tháng 04 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH

Hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

I. Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) năm 2019

1. Mục tiêu và yêu cầu:

Mục tiêu:

- Thường xuyên phổ biến các quy định về THTK, CLP đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả Luật THTK, CLP để phòng ngừa, ngăn chặn hiện tượng tiêu cực, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư, sử dụng đất đai.
- Xây dựng, ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản để thực hiện tốt luật THTK, CLP.

Yêu cầu:

- Đẩy mạnh công tác THTK, CLP trong năm 2019, thông qua thực hiện tốt các biện pháp tiết kiệm để góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phát triển đề ra của Tổng công ty.
- Tăng cường ý thức trách nhiệm về THTK, CLP của toàn thể CBCNV trong hệ thống Tổng công ty, xử lý nghiêm các hành vi gây ra thất thoát lãng phí.
- Công tác THTK, CLP phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của các đơn vị thành viên trong hệ thống Tổng công ty.
- Đưa THTK, CLP thành nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của đơn vị.

2. Nội dung chính của chương trình:

Để triển khai thực hiện tốt việc THTK, CLP năm 2019 của Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính công tác THTK, CLP của Tổng công ty tập trung vào các nội dung sau:

2.1. Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật THTK, CLP, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương, Bộ Tài Chính đến toàn thể cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty.

Xây dựng kế hoạch tiết kiệm, chống lãng phí theo hướng dẫn tại Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019.

2.2. Tăng cường công tác kiểm kê, đánh giá hàng hóa, nguyên, nhiên, vật liệu tồn đọng trong quá trình sản xuất để có biện pháp giải quyết và xử lý kịp thời, tránh tồn đọng vốn trong sản xuất kinh doanh.

2.3. Đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc việc mua sắm vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu qua đấu thầu, đảm bảo giá cạnh tranh cũng như chất lượng vật tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình đầu tư, sớm đưa công trình đi vào hoạt động phát huy hiệu quả.

2.4. Thường xuyên rà soát, bổ sung, cập nhật các định mức kinh tế kỹ thuật về tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu, đặc biệt ở khâu luyện cán thép; định mức lao động, tiền lương; định mức khai thác và sử dụng máy móc, thiết bị; phần đầu tăng năng suất lao động, giảm giá thành, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để tăng năng suất lao động và nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị.

2.5. Tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, kiểm soát chặt chẽ từ khâu lập dự toán, thực hiện thanh quyết toán các hạng mục sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, nhằm giảm thiểu chi phí phát sinh.

2.6. Liên tục rà soát lại các tiêu chuẩn về định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với từng loại ô tô. Hạn chế mua sắm xe ô tô và các trang thiết bị đắt tiền. Bố trí, lập kế hoạch công tác chung để kết hợp trong việc sử dụng ô tô. Nghiêm cấm việc sử dụng ô tô vào các công việc cá nhân, đầu tư mua sắm các phương tiện vượt tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.

2.7. Nghiêm túc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn định mức sử dụng xăng xe, điện thoại. Tổ chức các đoàn đi khảo sát, học tập ở nước ngoài cần có nội dung cụ thể và thiết thực, không trùng lặp, không kết hợp khảo sát học tập kinh nghiệm ở nước ngoài với giải quyết chính sách, kết hợp tham quan, du lịch...

2.8. Nghiên cứu lồng ghép các nội dung họp, hội nghị, rút ngắn thời gian họp, hội nghị; hạn chế tổ chức chiêu đãi, tặng quà khi tổ chức hội nghị; không kết hợp tổ chức họp, hội nghị với tham quan, nghỉ mát.

2.9. Tăng cường công tác quản lý công nợ phải thu đảm bảo thu hồi công nợ đúng thời hạn ghi trong hợp đồng, thu đủ lãi bán hàng chậm trả đối với nợ quá hạn để bù đắp lãi vay ngân hàng. Tích cực đôn đốc thu hồi nợ khó đòi, kiên quyết đưa ra cơ quan pháp luật can thiệp giải quyết để tránh dây dưa, khó đòi. Khi xử lý nợ khó đòi phải xử lý trách nhiệm cá nhân (nếu có) để giảm thiệt hại

2.10. Đối với nợ phải trả cần cân đối dòng tiền để đảm bảo thanh toán nợ phải trả đúng hạn không để phát sinh lãi phải trả quá hạn. Đối với khách hàng vừa phát sinh nợ phải thu và nợ phải trả cần tính toán và quản lý chặt chẽ để bù trừ đầy đủ các khoản lãi suất để tránh xảy ra thất thoát.

2.11. Nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất đai, văn phòng làm việc.

2.12. Thành lập ban chỉ đạo THPTK, CLP.

2.13. Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác THPT, CLP

2.14. Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo THPT, CLP

II. Chế độ báo cáo đối với các đơn vị:

- Thời hạn nộp báo cáo 6 tháng đầu năm 2019: trước ngày 10/07/2019.
- Thời hạn nộp báo cáo năm 2019: trước ngày 15/01/2020.

Mẫu biểu báo cáo kèm theo công văn này.

Đề nghị các đơn vị nghiên cứu kỹ chương trình THPT, CLP năm 2019 của Tổng công ty, ban hành chương trình hành động phù hợp với đặc thù đơn vị, **khẩn trương lập kế hoạch tiết kiệm năm 2019 gửi về Tổng công ty**, duy trì chế độ báo cáo Tổng công ty đầy đủ, đúng thời hạn quy định./.

ba ay

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Các phòng, ban Tcty;
- Các đơn vị phụ thuộc;
- Các Công ty con;
- Lưu: VT, TCKT.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Quốc Thái

KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Kỳ báo cáo:

(Kèm theo văn bản số: 394 /VNS-TCKT ngày 23 tháng 04 năm 2019)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP				
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh				
1.1	Tiết kiệm nguyên vật liệu chính	Triệu đồng			
1.2	Tiết kiệm vật liệu phụ	Triệu đồng			
1.3	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	Triệu đồng			
	Trong đó: - Tiết kiệm điện	Kw/h			
	- Tiết kiệm xăng dầu	Tấn (lít)			
1.4	Tiết kiệm chi phí nhân công trực tiếp	Triệu đồng			
1.5	Tiết kiệm chi phí sản xuất chung	Triệu đồng			
1.6	Tiết kiệm chi phí mua hàng (đối với đơn vị thương mại)	Triệu đồng			
1.7	Tiết kiệm chi phí quản lý	Triệu đồng			
1.8	Tiết kiệm chi phí bán hàng	Triệu đồng			
1.9	Tiết kiệm chi phí tài chính	Triệu đồng			
2	Quản lý đầu tư xây dựng				
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	Dự án			
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	Dự án			
2.3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được				
	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	Triệu đồng			
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	Triệu đồng			
	Thực hiện đầu tư, thi công	Triệu đồng			
	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Triệu đồng			
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn				
	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	Dự án			
	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	Triệu đồng			
2.5	Các nội dung khác				
3	Nợ phải thu khó đòi				
	Số đầu kỳ	Triệu đồng			
	Số cuối kỳ	Triệu đồng			
4	Vốn chủ sở hữu				
	Số đầu năm	Triệu đồng			
	Số cuối kỳ	Triệu đồng			